

Bản án số: 90/2019/DS-PT

Ngày: 18 - 9 - 2019

V/v: “T/c bồi thường thiệt hại
về sức khỏe”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**

- T phân hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Ngọc Thiện

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn T Hiếu

Ông Trương Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ai Giôn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Thiên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 91/2019/TLPT-DS ngày 21 tháng 8 năm 2019 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 13/2019/DS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 126/2019/QĐ-PT ngày 03/9/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Lê Quang H**, sinh năm 1981 (Có mặt).

Địa chỉ thường trú: ấp L, xã P, huyện L, tỉnh BR– VT. Nghề nghiệp: Làm thuê.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1970 (Có mặt).

Hộ khẩu thường trú: Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn X, xã H, huyện H, tỉnh N. Chỗ ở hiện nay: ấp P, xã P, huyện L, tỉnh BR– VT.

- Người làm chứng: Ông **Mai Xuân T**, sinh năm 1981 (Vắng mặt);

Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện L, tỉnh BR– VT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lê Quang H trình bày:**

Bà Trần Thị Hồng L (Vợ ông H) là người làm công cho bà L. Ngày 24/4/2018, Ông đến xưởng cá của bà L tại ấp Phước Hòa, xã Phước Tỉnh để yêu cầu bà L về nhà, Ông không cho bà L làm công cho bà L nữa vì bà L và bà L thường nhậu với nhau. Ông và bà L đã xảy ra cãi vã nhau và Ông đã bị bà L gây thương tích ở chân trái, theo kết quả giám định là 6%. Ông phải điều trị tại phòng khám đa khoa Phước Sơn, trung tâm y tế huyện Long Điền. Ông là người làm công (đi biển trên ghe cho người khác) nhưng phải nghỉ 03 tháng không lao động được.

Sự việc được cơ quan công an huyện Long Điền thụ lý giải quyết, nhưng giữa Ông và bà L không thỏa thuận được về bồi thường.

Nay yêu cầu bà L phải bồi thường cho Ông những thiệt hại sau:

- Chi phí điều trị thương tích theo các biên nhận, hóa đơn chứng từ là: 1.562.000 đồng;
- Tiền công lao động bị mất trong 03 tháng là 45.000.000 đồng.

*** Bị đơn, bà Nguyễn Thị L trình bày:**

Vào lúc 20 giờ ngày 23/4/2018, Bà đang ngồi ăn uống cùng một số công nhân (Trong đó có bà L vợ ông H) trong xưởng cá của Bà tại ấp Phước Hòa thì ông H đến gọi bà L về. Ông H có dùng đá ném về phía Bà và công nhân đang ngồi ăn cơm làm mọi người bỏ chạy, ông H tự đập điện thoại và xe mô tô của mình. Mọi người can ngăn thì ông H bỏ về.

Đến 7 giờ 30 phút ngày 24/4/2018, ông H tiếp tục đến xưởng cá để gọi bà L về, Ông xông đến Bà, đưa đầu vào người Bà, nên hai bên xảy ra cãi vã Bà đã dùng một đoạn cây tre dài khoảng 120cm, đường kính khoảng 03 cm quơ trúng người ông H.

Tại phiên hòa giải ngày 02/10/2018, Bà xác nhận là người đã gây thương tích cho ông H 6% theo kết quả giám định, nhưng chỉ chấp nhận bồi thường chi phí điều trị thương tích cho ông H theo các hóa đơn đã cung cấp. Không chấp nhận bồi thường số tiền do bị mất thu nhập theo yêu cầu của ông H.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2019/DSST ngày 28-6-2019 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền đã tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Quang H;

Buộc bà Nguyễn Thị L phải bồi thường cho ông H chi phí điều trị thương tích qua các biên nhận, hóa đơn là: 1.562.000 đồng và số tiền công lao động bị mất trong 03 tháng là: 45.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, về lãi suất trong giai đoạn thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/7/2019, bị đơn Nguyễn Thị L kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm với nội dung: Cấp sơ thẩm đã tuyên xử buộc Bà phải bồi thường cho ông H những khoản chi phí bất hợp lý và hoàn toàn trái quy định của pháp luật. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cho Tòa án nhân dân huyện Long Điền xét xử lại theo quy định.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và cho rằng: Thời gian trước khi xảy ra sự việc xô xát nhau thì ông H không có công ăn việc làm, ông thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn. Việc những người làm chứng cho rằng ông H đang đi ghe cho họ và mức tiền công phải trả 15 triệu đồng/tháng là bịa đặt, không đúng sự thật. Bị đơn yêu cầu sửa án sơ thẩm, không chấp nhận bồi thường tiền công lao động bị mất thu nhập trong 03 tháng theo yêu cầu.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

+ Về tố tụng: Các đương sự và người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

+ Về nội dung vụ án:

Áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm về bồi thường tiền thuốc chữa trị do cấp sơ thẩm tính trùng lặp có nhiều khoản tính 02 lần. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về trách nhiệm bồi thường tiền mất thu nhập trong thời gian 03 tháng không lao động được theo yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của bị đơn được lập đúng thủ tục và còn trong thời hạn quy định, nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Xác định quan hệ pháp luật cần được giải quyết là “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, cụ thể là bồi thường thiệt hại về sức khỏe do bị xâm hại theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Long Điền.

[2] Về nội dung tranh chấp và yêu cầu kháng cáo:

Nhận thấy, ông Hiền có vợ là bà L làm ở xưởng cá của bà L tại ấp Phước Hòa, xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền. Do không muốn vợ mình tiếp tục làm việc ở đó nữa, nên nhiều lần ông H đến ngăn cản vợ làm việc, nhưng bà L vẫn không chịu nghỉ. Khoảng 20 giờ ngày 23/4/2018, ông H đến bảo bà L về nhà, nhưng bà L đang cùng mọi người ngồi ăn cơm trong xưởng, sau đó ông H đã lớn tiếng và dùng đá đập xe máy của mình và ném vào chỗ những người đang ngồi ăn cơm làm mọi người phải bỏ chạy. Sau đó thì bà L và mọi người kịp thời can ngăn và ông H đã bỏ xe lại rồi ra về.

Sáng hôm sau (ngày 24/4/2018), ông H lại đến trại cá của bà L để không cho bà L làm việc, đồng thời lấy xe máy về thì giữa bà L và ông H xảy ra cãi vã, xô xát. Bà L cho rằng, tối hôm qua khi ông H nhậu say đến gây chuyện đã lấy chùm chìa khóa nhà xưởng nên Bà không thể mở cửa cho mọi người làm việc được. Bà L yêu cầu ông H trả lại chìa khóa. Còn ông H lại cho rằng mình không lấy, nên không đưa. Khi xảy ra xô xát thì bà L cầm đoạn cây tre dài khoảng 120 cm để tự vệ thì ông H tiến xáp vào người của bà L thách thức “bà đánh đi” và lập tức bà L đã đánh vào người ông H làm gãy kín 1/3 xương dưới cẳng chân trái của ông H.

Theo kết quả giám định thì tỷ lệ gây thương tích cho ông H là 6%. Ông H phải điều trị tại phòng khám đa khoa Phước Sơn, trung tâm y tế huyện Long Điền. Theo các hóa đơn thể hiện ông H điều trị từ ngày 24/4 đến 18/5/2018 (24 ngày), chi phí điều trị hết 983.000 đồng.

Sau khi sự việc xảy ra, ông H phải nghỉ làm công cho ông Mai Xuân T, bà Nguyễn Thị Tố Trinh. Theo các bên khai là ông H xin nghỉ làm 03 tháng (Mặc dù không có sự chỉ định của Bác sỹ là phải nghỉ làm bao nhiêu ngày).

Sau khi sự việc xảy ra, ban đầu ông H yêu cầu cơ quan Công an khởi tố hình sự đối với bà L và buộc phải bồi thường số tiền 25 triệu đồng. Đến ngày 25/5/2018, ông H cho rằng vết thương đã lành, tiền chi phí không đáng kể, chưa đến 01 triệu đồng nên rút đơn yêu cầu khởi tố hình sự đối với bà L, đồng thời chỉ yêu cầu bồi thường tổng cộng là 15 triệu đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Điền đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi gây thương tích của bà L theo quy định. Do bà L không chấp nhận bồi thường 03 tháng tiền công mất thu nhập cho ông H nên ngày 16/9/2018, ông H đã khởi kiện tại TAND huyện Long Điền yêu cầu bà L bồi thường về trách nhiệm dân sự, cụ thể: Bồi thường 1.562.000 đồng chi phí điều trị thương tích theo các biên nhận; bồi thường tiền mất thu nhập trong 03 tháng không thể làm việc được là 45.000.000 đồng (15.000.000 đồng/tháng).

Như vậy, có căn cứ để kết luận, giữa bà L và ông H đã xảy ra cái vĩa, xô xát nhau vào ngày 24/4/2018 tại xưởng cá nhà bà L là có thật. Việc bà L đã dùng đoạn cây tre gây thương tích cho ông H cũng là có thật. Tuy nhiên, trong việc này cần có sự xem xét về lỗi của các bên để có căn cứ quyết định nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, chỉ vì không muốn cho vợ tiếp tục làm việc tại xưởng cá nhà bà L mà ông H đã không tự giải quyết được với vợ mình tại nhà mà đã nhiều lần đến xưởng cá gây chuyện với vợ, làm ảnh hưởng đến mọi người xung quanh và ảnh hưởng cuộc sống và công việc làm ăn của bà L. Khi bà L chủ xưởng là người có trách nhiệm đã đứng ra dàn xếp, can ngăn thì lập tức bị ông H gây chuyện nên đã xảy ra xô xát. Khi bà L không kiềm chế được đã dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật là gây thương tích cho ông H 6%. Như vậy, trong việc này cả hai bên đều có lỗi, nhưng bà L là người có lỗi nhiều hơn. Cấp sơ thẩm cho rằng, bà L có lỗi hoàn toàn là chưa phù hợp, nên yêu cầu của ông H chỉ được chấp nhận một phần và buộc bà L phải bồi thường cho ông H 2/3 những thiệt hại về chi phí điều trị thương tích và tiền công lao động bị mất thu nhập trong thời gian 03 tháng là phù hợp.

Việc bà L cho rằng, thời gian trước khi xảy ra sự việc xô xát nhau thì ông H không có công ăn việc làm, ông thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn. Việc những người làm chứng cho rằng ông H đang đi ghe cho họ và mức tiền công 15 triệu đồng/tháng là bịa đặt, không đúng sự thật. Tuy nhiên, bà L cũng không cung cấp được chứng cứ nào chứng minh cho lời trình bày của mình. Đối chiếu với ngày công lao động trung bình của những người đi biển tại địa phương thì mức 500.000 đồng/ngày là cũng hoàn toàn phù hợp, nên chấp nhận mức thu nhập mà ông H và người làm chứng đưa ra để giải quyết.

Về chi phí điều trị thương tích của ông H tổng cộng hết 983.000 đồng. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm đã có sự nhầm lẫn khi tính toán, cụ thể:

Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 24/4/2018 đã tổng hợp các khoản tiền qua các “Biên lai thu tiền” số 09, 95 và 96 ngày 24/4/2018 là 145.000 đồng; 389.000đ và 45.000 đồng (BL 07, 08), nhưng cấp sơ thẩm lại tiếp tục cộng 02 lần số tiền này nên đã dư ra 534.000đ.

“Biên lai thu tiền” số 96 ngày 24/4/2018 là 45.000 đồng, ông H nộp 02 bản và cấp sơ thẩm cũng tính cộng 02 lần tiền là không đúng, nên cần tính toán lại như sau:

- + Về chi phí điều trị thương tích của ông H tổng cộng hết:
 $983.000đ \times 2/3 = 655.333đ$ (là số tiền bà L phải bồi thường);
- + Về số tiền công lao động bị mất thu nhập trong thời gian 03 tháng là:

15.000.000đ/tháng x 03 tháng = 45.000.000đ x 2/3 = 30.000.000đ (là số tiền bà L phải bồi thường). Tổng cộng 02 khoản là 30.655.000đ (lấy tròn số).

[3] Về án phí sơ thẩm: Bà L phải chịu 1.532.750đ.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, có căn cứ để chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí phúc thẩm: Vì sửa án sơ thẩm nên bà L không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, sửa Bản án sơ thẩm số 13/2019/DSST ngày 28/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền.

- Căn cứ các điều 584, 585, 590 của Bộ luật dân sự; nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Quang H về “Yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe”;

Buộc bà Nguyễn Thị L phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông H 2/3 tiền chi phí điều trị thương tích là 655.000đ (Sáu trăm năm mươi lăm ngàn) đồng và 2/3 tiền công lao động bị mất thu nhập trong 03 tháng là 30.000.000đ (Ba mươi triệu) đồng. Tổng cộng 02 khoản là 30.655.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành còn phải trả cho người được thi hành một khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo lãi suất quy định tại điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2- Về án phí sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị L phải chịu 1.532.750đ (Một triệu, năm trăm ba mươi hai ngàn, bảy trăm năm mươi) đồng;

- Ông Lê Quang H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3- Về án phí phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị L không phải chịu. Hoàn trả lại cho bà L 300.000đồng theo biên lai thu số 0000180 ngày 29/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 02 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi

hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 18/9/2019).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THÂM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BRVT;
- TAND huyện Long Điền;
- CCTHADS H.Long Điền
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; Tòa Dân sự.

(Đã ký và đóng dấu)

Đoàn Ngọc Thiện